TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**24/**2021/HNGĐ – ST
Ngày:28/4/2021
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Ngư
- Ông Lâm Ngọc Hà

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 339/2020/TLST – HNGĐ ngày 29/12/2020; Về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Hồng N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 638/2/12, đường T, Khóm A, Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tiết Ấn L, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn chị Lý Thị Hồng N trình bày:*

Chị N với anh Tiết Ấn L cưới nhau năm 2015, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã B, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 141, Quyển số 01/2015, ngày 02/12/2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Tiết Ngọc Trà M, sinh ngày 12/11/2015. Đến cuối năm 2015, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi nhau, anh L không còn quan tâm đến chị và con, nên chị dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân với anh L cho đến nay. Trong thời gian ly thân hơn 05 năm, anh L cũng không quan tâm đến chị và con để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm với anh L, không thể hàn gắn lại

tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Tiết Ấn L theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Tiết Ấn L được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy tiệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Lý Thị Hồng N đối với anh Tiết Ấn L, cho chị N được ly hôn với anh L theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung cháu Tiết Ngọc Trà M giao cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Tiết Ấn L. Xét thấy, anh Tiết Ấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Tiết Ấn L theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lý Thị Hồng N với anh Tiết Ấn L cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND xã An Hiệp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 141, Quyển số 01/2015, ngày 02/12/2015. Đến cuối năm 2015, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi nhau, anh L không quan tâm đến chị N và con, nên chị N dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân với anh L cho đến nay. Trong thời gian ly thân hơn 05 năm, anh L và chị N không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng và chị N xác định đến thời điểm hiện nay không còn tình cảm với anh L, nên nộp đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với anh L. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Lý Thị Hồng N với anh Tiết Ấn L cưới nhau năm 2015, trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 141, Quyển số 01/2015, ngày 02/12/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp

pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo chị N trình bày, sau khi chị sinh con thì cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh L không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh L không quan tâm đến chị và con nên chị dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở, trong thời gian chị với anh L sống ly thân hơn 05 năm thì anh L cũng không quan tâm đến chị và con để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, đến thời điểm hiện nay chị với anh L không còn tình cảm với nhau. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh L thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị N cương quyết xin ly hôn với anh L vì theo chị không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau vì chị không còn tình cảm với anh L, trong thời gian vợ chồng sống ly thân hơn 05 năm thì anh L cũng không quan tâm đến chị và con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục để hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng anh chị nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn, còn anh L đều vắng mặt, không có văn bản trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh L.

[4] Về con chung: Chị N với anh L có một con chung tên Tiết Ngọc Trà M, sinh ngày 12/11/2015 hiện do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh L không có ý kiến gì phản đối đối với yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị N và cháu M được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị N là đảm bảo về điều kiện thực tế, khả năng nuôi dưỡng con của chị N và đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Do chị N không yêu cầu anh Tiết Ấn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Lý Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Lý Thị Hồng N được ly hôn với anh Tiết Ấn L.

2/ Về con chung: Giao cháu Tiết Ngọc Trà M, sinh ngày 12/11/2015 cho chị Lý Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành cho anh Tiết Ấn L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do chị Lý Thị Hồng N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lý Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008486 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chị N đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Tiết Ấn L thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt, niêm yết công khai, hợp lệ.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha